TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI T PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 77/2020/HS-PT
Ngày: 26-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI T PHỐ HỒ CHÍ MINH

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán Ông Trần Văn Mười

Bà Phạm Thị Duyên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại T phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại T phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 557/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019. Do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Trọng T, Ngô Minh H3 và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đinh Anh H4 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo:

1. Vũ Trọng T, sinh 1996, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn Thái M, xã Thái H, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Vũ Trọng H (đã chết) và bà Vũ Thị H1, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; ngày 24/02/2019 bị bắt giữ và tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Ngô Minh H3, sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp Quảng P, xã Đá B, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký tạm trú: Khu phố Tân B, phường Tân H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Văn K và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có vợ tên Lâm Thị Thanh T2, có 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp Vĩnh N, xã Vĩnh T, huyện An Phú, tỉnh An Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Đinh Anh H4, sinh năm 1995 và cháu Đinh Thị Gia L1, sinh ngày 03/9/2013 (là vợ con của bị hại); hộ khẩu thường trú: Ấp Vàm X, xã Đông H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố Tân B, phường Tân H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp cho cháu Đinh Thị Gia L1 là bà Đinh Anh H4, có mặt.

2. Bà Lê Thị G, sinh năm 1957; hộ khẩu thường trú: Ấp Vĩnh N, xã Vĩnh Tr, huyện An Phú, tỉnh An Giang (là mẹ ruột của bị hại), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 23/02/2019, Vũ Trọng T cùng Vũ Trọng X, sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa, Đặng Minh Q, sinh năm 1977 tại tỉnh Bạc Liêu và Huỳnh Văn H5, sinh năm 1981, tại tỉnh Bến Tre uống bia và hát karaoke bằng loa di động (loa kẹo kéo) tại nền bê tông cuối dãy khu nhà ở công nhân của Công ty Cổ phần Yue Fa Wooden (gọi tắt là công ty Yue Fa) thuộc tổ 1, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, Ngô Minh H3, sinh 1985 tại tỉnh Đồng Nai, tạm trú tại khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương chở Phạm T T2, sinh năm 1993 tại tỉnh Vĩnh Long (chở bằng xe mô tô) đi mua thuốc lá về dừng xe trên đường phía bên ngoài tường rào chỗ T đang hát Karaoke để chờ bạn là Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 tại An Giang mua bia về uống. H5 và T2 đứng đợi bạn thì nghe tiếng hát karaoke phía trong của Q, X và H5 (H3 từng làm chung công ty với Q, X, H5) nên nảy sinh ý định trêu đùa. H3 nhặt một cục đá ném vào mái tôn dãy trọ, nhóm của T nghĩ là do hát karaoke khuya, người dân phản ứng nên không hát nữa mà ngồi nói chuyện. Khoảng 05 (năm) phút sau, H3 tiếp tục ném 02 (hai) cục đá gần khu vực nhóm của T đang uống bia rồi chạy vào con đường hẻm bên hông công ty Yue Fa đứng. Lúc này, T vào phòng trọ (phòng số 6) lấy một con dao Thái Lan dài 21,5 cm bỏ vào túi quần bên phải rồi lấy xe mô tô chạy vòng ra phía ngoài tường rào nhưng không thấy ai. T tiếp tục chạy vào hẻm cạnh công ty Yue Fa thì thấy H3 và T2 đang dừng xe sát tường rào. T chạy xe qua chỗ của H3 và T2 đang ngồi rồi quay lại cổng công ty Yue Fa gặp X, Q đang đi bộ ra thì T nói: "Trong này có hai thằng vào xem có phải nó ném đá hay không". Sau đó, T chạy xe quay lại và dừng xe cách vị trí H3 và T2 đang đứng khoảng 02 (hai) mét thì H3 hỏi "mày làm gì mà chạy lạng lạng ở đây" T trả lời: "Đường tôi, thích tôi chạy" hai người cự cãi qua lại thì H3 dùng chân đá một cái vào lưng của T. Lúc này, Q, X đã đi bộ đến, thấy H3 đánh T, X đến can ngăn và nói: "Anh H3, thằng đó là em trai tôi, có gì từ từ nói chuyện" thì bị H3 đấm X một cái vào má. Thấy H3 đánh X, Q ôm H3 can ngăn. Cùng lúc này, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô đến hỏi H3 "có chuyện gì", H3 nói "thằng này chạy xe láo, tôi mới đá cho nó một cái" thì lập tức L tháo nón bảo hiểm ra cầm trên tay xông lại đánh T 01 cái vào vùng đầu nhưng T dùng tay trái đỡ được, L giơ nón đánh tiếp thì T tiếp tục dùng tay trái đỡ, đồng thời tay phải lấy dao trong túi quần ra đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng phần ngực – bụng trái của L. Bị đâm, L bỏ chạy, T đuổi

theo đến cổng của công ty Yue Fa thì dừng lại và đi về phòng trọ rửa sạch dao cất trên đầu tủ lạnh, còn L chạy qua cổng công ty Yue Fa khoảng 200 mét thì ngã gục xuống đường, T2 và H3 chạy đến đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương nhưng do vết thương quá nặng, L đã tử vong tại bệnh viện.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 132/GĐPY ngày 26/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết đối với Nguyễn Văn L là do tác động của vật sắc nhọn vào vùng ngực – bụng trái thấu vào khoang ngực – bụng gây thủng thấu gan trái, thủng rách động mạch gan chung, chảy mất máu không hồi phục.

Về trách nhiệm dân sự, bà Vũ Thị H1 là mẹ ruột Vũ Trọng T đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại Nguyễn Văn L số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng T phạm tội "Giết người"; bị cáo Ngô Minh H3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Vũ Trọng T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2019.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Ngô Minh H3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Vũ Trọng T về việc cấp dưỡng một lần nuôi cháu Đinh Thị Gia L1 (con ruột bị hại Nguyễn Văn L, sinh ngày 03/9/2013) cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi với số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, giao số tiền nói trên cho bà Đinh Anh H4 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh quản lý. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Vũ Trọng T về việc cấp dưỡng một lần nuôi bà Lê Thị G (mẹ ruột bị hại Nguyễn Văn L) với số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 02/9/2019, bị cáo Vũ Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 21/8/2019 bị cáo Ngô Minh H3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 22/8/2019 đại diện hợp pháp của bị hại bà Đinh Anh H4 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Vũ Trọng T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: kháng cáo của các bị cáo và người đại diện

hợp pháp của bị hại trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Quá trình điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, cho thấy: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo T mặc dù phạm tội do có lỗi của bị hại, nhưng việc bị cáo đã dùng dao đã chuẩn bị trước, là hung khí nguy hiểm, đâm vào vùng trọng yếu của bị hại là hành vi nguy hiểm, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Trọng T về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với mức án 10 năm tù là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, nhưng do đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã tự nguyện rút một phần kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo T. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị bác kháng cáo.

Đối với bị cáo Ngô Minh H3 bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo có 2 người cậu ruột là liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ, bị cáo có công ăn việc làm ổn định, lao động chính trong nhà, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đóng góp tiền cho đại diện gia đình bị hại một khoản tiền để khắc phục khó khăn, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin tăng mức bồi thường thiệt hại của đại diện hợp pháp của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã tính đúng phần trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị cáo T không đồng ý tăng mức bồi thường. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm, tính thêm khoản tiền bồi thường tổn thất tình thần do tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét cho gia đình bị hại với 60 tháng lương tối thiểu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn, hối cải, gia đình các bị cáo có khó khăn, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đinh Anh H4 rút kháng cáo về phần tăng hình phạt, giữ lại yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo T. Nhận thấy việc rút một phần kháng cáo là tự nguyện, hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Trọng T, Ngô Minh H3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể là vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23/02/2019, Vũ Trọng T cùng với Vũ Trọng X, Đặng Minh Q và Huỳnh Văn H5 đang uống bia và hát karaoke bằng loa di động tại khu nhà ở cho công nhân của công ty Yue Fa

thuộc khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bị Ngô Minh H3 đứng phía ngoài ném đá vào nơi nhóm của T đang hát. T chạy ra ngoài, thấy H3 nên hai bên cãi nhau. H3 dùng chân đá T, anh X đến can ngăn cũng bị H3 dùng tay đấm vào mặt. Nguyễn Văn L từ nơi khác chạy đến, chưa biết lý do vụ việc nhưng đã dùng nón bảo hiểm đánh vào T nhiều lần, T giơ tay trái lên đỡ, đồng thời tay phải lấy con dao trong túi quần ra đâm một nhát vào vùng ngực – bụng của L, L bỏ chạy khoảng 200 mét thì ngã gục xuống đường, T2 và H3 chạy đến đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương nhưng L đã tử vong tại bệnh viện. Tại bản Kết luận Giám định Pháp y về tử thi số 132/GĐPY ngày 26/02/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết đối với Nguyễn Văn L là do tác động của vật sắc nhọn vào vùng ngực – bụng trái thấu vào khoang ngực – bụng gây thủng thấu gan trái, thủng rách động mạch gan chung, chảy mất máu không hồi phục.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng cùng các T2 liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Trọng T về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Ngô Minh H3 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Trọng T: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Trọng T là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm trong khi lượng hình đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do có một phần lỗi của bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị G có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Vũ Trọng T có ông nội là Vũ Trọng H6 là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó, đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Trọng T xử phạt bị cáo 10 năm tù là đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, hậu quả xảy ra do hành vi phạm tội của T gây ra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm các T2 liệu, chứng cứ gì mới để xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Người bào chữa đề nghị xử bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tuy nhiên, với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm khắc, việc xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đủ sức răn đe, giáo dục, do vậy không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Minh H3:

Bị cáo Ngô Minh H3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bà ngoại là bà Phạm Thị T3 được tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, có 2 cậu ruột là liệt sỹ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ; trước và sau khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật, trật tự an toàn tại địa phương, có địa chỉ rõ ràng, có công ăn, việc làm ổn định, là lao động chính trong gia đình; tại phiên tòa, mặc dù không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nhưng bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ chi phí cho gia đình bị hại để khắc phục một phần khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát, áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với bị cáo Ngô Minh H3.

[2.3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại:

- Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đinh Anh H4 và bà Lê Thị G đã nhận số tiền 40.000.000 đồng (chi phí mai táng) của gia đình bị cáo Vũ Trọng T. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo phải thực hiện việc cấp dưỡng một lần cho con của bị hại là cháu Đinh Thị Gia L1 đến khi cháu tròn 18 tuổi với số tiền 120.000.000 đồng và cấp dưỡng cho bà Lê Thị G là mẹ của bị hại cho đến khi bà G chết với số tiền 80.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Vũ Trọng T phải bồi thường thêm 250.000.000 đồng và buộc gia đình bị cáo phải thanh toán một lần, nhưng bị cáo T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà Huỳnh biết khi phạm tội thì bị cáo T đã trên 18 tuổi, đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm bồi thường, còn gia đình bị cáo không phải là người phải chịu trách nhiệm, do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại.

Tuy nhiên, do Tòa án cấp sơ thẩm không xét đến khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần là vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại nên cần thiết phải sửa một phần bản án sơ thẩm theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện chị Huỳnh là người phải nuôi mẹ của bị hại và con nhỏ, không có việc làm, hoàn cảnh khó khăn; bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội tuy do một phần lỗi của bị hại nhưng vẫn cố tình thực hiện, làm chết bị hại là lao động chính duy nhất trong gia đình bị hại, cho nên cần phải buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần với mức cao nhất là 100 tháng lương cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Trọng T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Trọng T. Giữ nguyên phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Vũ Trọng T.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Minh H3. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Ngô Minh H3 về phần hình phạt.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Đinh Anh H4. Sửa một phần về trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng T phạm tội "Giết người"; bị cáo Ngô Minh H3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Vũ Trọng T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2019.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Ngô Minh H3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Vũ Trọng T về việc cấp dưỡng một lần nuôi cháu Đinh Thị Gia L1 (con ruột bị hại Nguyễn Văn L, sinh ngày 03/9/2013) cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi với số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, giao số tiền nói trên cho bà Đinh Anh H4 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh quản lý. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Vũ Trọng T về việc cấp dưỡng một lần nuôi bà Lê Thị G (mẹ ruột bị hại Nguyễn Văn L) với số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Vũ Trọng T phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần là 100

tháng lương cơ bản, T tiền là 149.000.000 đồng cho chị Đinh Anh H4, bà Lê Thị G và cháu Đinh Gia Linh.

Tổng cộng bị cáo T phải bồi thường 349.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí: Buộc bị cáo Vũ Trọng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Ngô Minh H3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Đá Bạc, Châu Đức, BR-VT;
- Bị cáo (2);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (2);
- Lưu HSVA(2). VP(6) 21b. (LTTT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đắc Minh